

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 510/QĐ-BCA-V05

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Quy định Tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”

VĂN PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: <u>396</u>
	Ngày: <u>20</u> / <u>01</u> / <u>22</u>
	Chuyển:
	Ngày HT:

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật An ninh quốc gia ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;


Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;

Theo đề nghị của đồng chí Cục trưởng Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc tại Tờ trình số 47/TTr-V05-P2 ngày 17 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

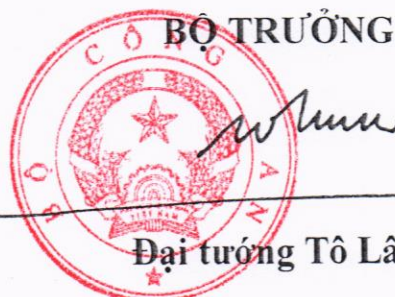
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đ/c Thứ trưởng BCA (để chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, V05 (P2).



Đại tướng Tô Lâm

QUY ĐỊNH

Tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

(Kèm theo Quyết định số 510 /QĐ-BCA-V05 ngày 20/01/2022

của Bộ trưởng Bộ Công an)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về nguyên tắc, đối tượng, nội dung tiêu chí chấm điểm, thang điểm, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Khu dân cư; xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện); cơ quan (trừ các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang); doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ); cơ sở giáo dục (trừ cơ sở giáo dục tiểu học, mầm non, nhà trẻ).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét duyệt, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là phong trào hành động cách mạng do Đảng lãnh đạo; chính quyền tổ chức, quản lý; Công an nhân dân làm tham mưu nòng cốt nhằm lôi cuốn đông đảo Nhân dân tích cực, tự giác tham gia xây dựng, bảo vệ, quản lý an ninh, trật tự của đất nước, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống các thế lực thù địch, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là phong trào).

2. “Khu dân cư” là nơi người dân, hộ gia đình cư trú tập trung trong phạm vi một khu vực nhất định trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. “Cơ quan” là tổ chức (hoặc nhóm một số tổ chức) công tác của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền.

4. “Doanh nghiệp” là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.

5. “Cơ sở giáo dục” là tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân gồm nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, phân loại phong trào

1. Việc đánh giá, phân loại phong trào được tiến hành định kỳ hằng năm; đảm bảo thực chất, công khai, dân chủ, chính xác, khách quan.

2. Việc đánh giá, phân loại phong trào dựa trên các căn cứ:

a) Mức độ hoàn thành kế hoạch của chủ thể lãnh đạo, quản lý phong trào.

b) Mức độ tích cực, tự giác, số lượng đối tượng tham gia thực hiện phong trào khi được phát động.

c) Mức độ hoàn thành tiêu chí đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

3. Kết quả đánh giá, phân loại phong trào là cơ sở đưa ra các biện pháp nhằm thúc đẩy phong trào phát triển; đồng thời là một trong những căn cứ để xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đứng đầu địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục.

Điều 5. Thang điểm đánh giá, phân loại phong trào

Thang điểm đánh giá, phân loại phong trào: 100 điểm; gồm:

1. Loại “Xuất sắc”: Đạt từ 90 điểm trở lên (là căn cứ để lựa chọn, xét đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen trong phong trào).

2. Loại “Khá”: Đạt từ 70 điểm đến 89 điểm (là căn cứ để lựa chọn, xét đề nghị Giám đốc Công an cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen trong phong trào).

3. Loại “Trung bình”: Đạt từ 50 điểm đến 69 điểm (không xét khen thưởng trong tổng kết phong trào).

4. Loại “Yếu”: Dưới 50 điểm (không xét khen thưởng và rút kinh nghiệm trong tổng kết phong trào).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Tiêu chí chấm điểm đánh giá, phân loại phong trào đối với khu dân cư

1. Quý I hằng năm, Chi bộ (đối với nơi có tổ chức Đảng) có nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng phong trào: 2 điểm.

2. Quý I hằng năm, khu dân cư phải có chương trình hoặc kế hoạch sát hợp với thực tiễn cơ sở về xây dựng phong trào; tổ chức sơ, tổng kết phong trào; tham gia ý kiến đóng góp xây dựng hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo: 5 điểm.

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; tham gia vận động thành công đối tượng bị truy nã ra đầu thú, người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện; tích cực thu hồi, giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; giữ gìn trật tự, an toàn giao thông; phòng ngừa, ngăn chặn, không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh...: 10 điểm.

4. Phối hợp thực hiện tốt công tác cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; tỉ lệ tái phạm tội trong số người được đặc xá, người chấp hành xong án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện tại địa bàn dân cư hằng năm dưới 1,5% và với những địa bàn dân cư không có đối tượng nêu trên: 3 điểm.

5. Tích cực có hoạt động hưởng ứng hoặc phối hợp tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và các chủ đề khác theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp xã: 5 điểm.

6. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các lực lượng trong xây dựng phong trào, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; quan tâm xây dựng lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: 3 điểm.

7. Tranh thủ, vận động kinh phí tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo hình thức xã hội hóa và các điều kiện đảm bảo hợp pháp, đúng quy định để xây dựng phong trào: 3 điểm.

8. Xây dựng mô hình mới hoặc duy trì ít nhất 01 mô hình phong trào hoạt động hiệu quả, thiết thực: 10 điểm.

9. Đăng ký, đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”:

a) Khu dân cư có đăng ký phân đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 2 điểm

b) 100% hộ gia đình đang cư trú trên địa bàn có đăng ký tham gia xây dựng khu dân cư “An toàn về an ninh, trật tự”: 2 điểm.

c) Khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 50 điểm.

10. Tổ chức đoàn thể ở khu dân cư được đoàn thể cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 2 điểm.

11. Tập thể hoặc cá nhân được các cấp khen thưởng đột xuất trong phong trào: Tập thể 2 điểm; cá nhân 1 điểm; tối đa không quá 3 điểm.

Điều 7. Tiêu chí chấm điểm đánh giá, phân loại phong trào đối với cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục

1. Quý I hằng năm, cấp ủy (đối với nơi có tổ chức Đảng) có nghị quyết; cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có chương trình hoặc kế hoạch sát hợp tình hình để triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về xây dựng phong trào; tổ chức sơ, tổng kết phong trào và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo: 3 điểm.

2. Có nhiều hình thức tuyên truyền, vận động thu hút 90% trở lên đảng viên, cán bộ, công nhân viên, người lao động, học sinh, sinh viên tham gia phong trào: 3 điểm.

3. Tích cực hưởng ứng hoặc có hình thức tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và các chủ đề khác theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các cấp thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục: 5 điểm.

4. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở, lực lượng Công an các cấp trong xây dựng phong trào:

- a) Xây dựng quy chế hoặc kế hoạch phối hợp: 1 điểm;
- b) Tổ chức thực hiện đầy đủ quy chế hoặc kế hoạch phối hợp: 1 điểm;
- c) Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện: 1 điểm;
- d) Tham gia đầy đủ các phong trào, cuộc vận động của địa phương: 2 điểm.

5. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường:

a) Không xảy ra mất đoàn kết nội bộ; đơn thư khiếu nại, tố cáo không đúng quy định; tham gia tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng: 2 điểm;

b) Không xảy ra tiêu cực, tham nhũng, thất thoát tài sản: 2 điểm;

c) Không xảy ra đình công, lãn công trái pháp luật: 2 điểm;

d) Xây dựng nội quy, quy định bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục: 2 điểm;

đ) Thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy; an toàn lao động; bảo vệ môi trường: 2 điểm;

e) Thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước: 2 điểm;

g) Tổ chức công đoàn, đoàn thể được cấp trên đánh giá xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (đối với các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có tổ chức công đoàn, đoàn thể); hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Nhà nước (đối với các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục không có tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thể): 2 điểm.

6. Công tác xây dựng lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục bảo đảm phù hợp với điều kiện của đơn vị:

a) Bố trí lực lượng bảo vệ: 2 điểm;

b) Lực lượng bảo vệ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 2 điểm.

7. Xây dựng mô hình mới hoặc duy trì ít nhất 01 mô hình phong trào trong cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục hoạt động hiệu quả, thiết thực: 10 điểm.

8. Đăng ký, đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”:

a) Cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 1 điểm;

b) 100% phòng, ban, tổ, đội... trong cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đăng ký cam kết đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 2 điểm.

c) Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 50 điểm.

9. Tập thể hoặc cá nhân được các cấp khen thưởng đột xuất trong phong trào: Tập thể 2 điểm; cá nhân 1 điểm; tối đa không quá 3 điểm.

Điều 8. Tiêu chí chấm điểm đánh giá, phân loại phong trào đối với cấp xã

1. Quý I hằng năm, đảng ủy có nghị quyết chuyên đề và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về xây dựng phong trào: 2 điểm.

2. Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp xã có chương trình hoặc kế hoạch sát hợp để chỉ đạo xây dựng phong trào; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện; tổ chức sơ, tổng kết phong trào và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo: 3 điểm.

3. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; giữ gìn trật tự, an toàn giao thông; phòng ngừa, ngăn chặn, không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh: 5 điểm.

4. Chỉ đạo, tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và các chủ đề khác theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các cấp bảo đảm về nội dung, hình thức và hiệu quả theo tinh thần hướng về cơ sở: 5 điểm.

5. Thường xuyên củng cố, kiện toàn các lực lượng nòng cốt bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trong sạch, vững mạnh: 2 điểm.

6. Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với dân quân tự vệ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác xây dựng phong trào:

a) Xây dựng kế hoạch phối hợp: 1 điểm;

b) Định kỳ tổ chức giao ban, sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện theo quy định: 2 điểm.

7. Quan tâm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và kinh phí huy động tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo hình thức xã hội hóa và các điều kiện đảm bảo hợp pháp, đúng quy định để xây dựng phong trào: 3 điểm.

8. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ tại cơ quan Đảng, chính quyền cấp xã:

a) Không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ; đơn thư, khiếu kiện không đúng quy định; tiêu cực tham nhũng, thất thoát tài sản: 2 điểm.

b) Thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước: 2 điểm.

c) Xây dựng nội quy ra vào trụ sở cơ quan Đảng, chính quyền cấp xã; bố trí lực lượng bảo vệ: 2 điểm.

d) Thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo đúng quy định: 2 điểm.

9. 100% khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục xây dựng mô hình mới hoặc duy trì mô hình phong trào hoạt động hiệu quả, thiết thực; sơ, tổng kết, đánh giá, thanh loại mô hình phong trào hoạt động không hiệu quả: 10 điểm.

10. Đăng ký, đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 1 điểm.

b) 100% khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 2 điểm.

c) Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 50 điểm.

11. Lực lượng Công an cấp xã:

a) Chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền cấp xã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác xây dựng phong trào: 1 điểm;

b) Tích cực phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giải quyết điểm, tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội trên địa bàn; quản lý chặt chẽ các ngành nghề kinh doanh có điều kiện: 1 điểm;

c) Không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật: 1 điểm.

12. Tập thể hoặc cá nhân được cấp trên khen thưởng đột xuất trong phong trào: Giấy khen: Tập thể 2 điểm, cá nhân 1 điểm; Bằng khen: Tập thể 3 điểm, cá nhân 2 điểm; tối đa không quá 3 điểm.

Điều 9. Tiêu chí chấm điểm đánh giá, phân loại phong trào đối với cấp huyện

1. Quý I hằng năm, cấp ủy có nghị quyết chuyên đề và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về xây dựng phong trào: 2 điểm.

2. Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có chương trình hoặc kế hoạch sát hợp để chỉ đạo xây dựng phong trào; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện; tổ chức sơ, tổng kết phong trào và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo: 3 điểm.

3. Chỉ đạo công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; giữ gìn trật tự, an toàn giao thông; phòng ngừa,

ngăn chặn, không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh: 10 điểm.

4. Chỉ đạo tổ chức Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân”: 5 điểm.

5. Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với Ban Dân vận, Quân đội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác xây dựng phong trào:

a) Xây dựng kế hoạch phối hợp: 2 điểm;

b) Định kỳ tổ chức giao ban, sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện theo quy định: 3 điểm.

6. Quan tâm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và kinh phí huy động tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo hình thức xã hội hóa và các điều kiện đảm bảo hợp pháp, đúng quy định để xây dựng phong trào: 5 điểm.

7. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ tài sản, công tác phòng cháy, chữa cháy trong cơ quan Đảng, chính quyền cấp huyện:

a) Không xảy ra mất đoàn kết nội bộ; đơn thư, khiếu kiện không đúng quy định; tiêu cực tham nhũng, thất thoát tài sản: 2 điểm;

b) Xây dựng nội quy ra vào trụ sở cơ quan; bố trí lực lượng bảo vệ và tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ: 2 điểm;

c) Thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy: 2 điểm;

d) Thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước: 2 điểm.

8. Quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào; tổ chức sơ, tổng kết, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng, duy trì hoạt động hiệu quả của mô hình phong trào: 10 điểm.

9. Đăng ký, đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”:

a) 100% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý đăng ký phân đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 2 điểm.

b) 100% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 10 điểm.

10. Kết quả đánh giá, phân loại phong trào:

a) Không có đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức “Yếu”; trên 80% đạt mức “Khá” trở lên: 40 điểm;

b) Không có đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức “Yếu”; từ 70% - 79% đạt mức “Khá” trở lên: 35 điểm;

c) Không có đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức “Yếu”; từ 50% - 69% đạt mức “Khá” trở lên: 30 điểm;

d) Không có đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức “Yếu”; từ 30% - 49% đạt mức “Khá” trở lên: 20 điểm;

đ) Đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý bị đánh giá, phân loại phong trào ở mức “Yếu” dưới 10%: 10 điểm.

Điều 10. Mốc tính thời gian đánh giá phân loại phong trào

1. Đối với khu dân cư: Tính từ ngày 15 tháng 11 năm trước đến ngày 14 tháng 11 năm sau;

2. Đối với cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục: Tính từ ngày 20 tháng 11 năm trước đến ngày 19 tháng 11 năm sau;

3. Đối với cấp huyện: Tính từ 01 tháng 12 năm trước đến ngày 30 tháng 11 năm sau.

Điều 11. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời gian hoàn thành xét duyệt, đánh giá, quyết định phân loại phong trào

1. Trình tự và thẩm quyền xét, đánh giá, quyết định phân loại phong trào:

a) Căn cứ thang điểm, người đứng đầu khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có trách nhiệm tự đánh giá, phân loại phong trào của đơn vị mình và báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo thẩm quyền quản lý để xét duyệt, phân loại phong trào.

b) Công an cấp xã tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cùng cấp tự đánh giá, phân loại phong trào của cấp mình và báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp huyện xét duyệt, quyết định phân loại phong trào; tổ chức đánh giá, phân loại phong trào đối với khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Công an cấp huyện tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp huyện tự đánh giá, phân loại phong trào của cấp mình và báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp tỉnh xét duyệt, quyết định phân loại phong trào; tổ chức đánh giá, phân loại phong trào đối với cấp xã, các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Công an cấp tỉnh tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp tỉnh đánh giá, quyết định phân loại phong trào đối với cấp huyện, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Các Cục nghiệp vụ thuộc Bộ Công an tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại phong trào đối với các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục do đơn vị theo dõi, hướng dẫn về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào; tổng hợp báo cáo về Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc để trình Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc Trung ương xem xét, quyết định phân loại phong trào.

2. Thủ tục hồ sơ đề nghị xét duyệt gồm:

a) Tờ trình hoặc đề xuất;

b) Thống kê danh sách chấm điểm, mức đề xuất đánh giá, phân loại.

3. Thời gian hoàn thành xét duyệt, đánh giá, quyết định phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc:

a) Đối với khu dân cư trước ngày 20 tháng 11;

b) Đối với cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trước ngày 30 tháng 11;

c) Đối với cấp huyện trước ngày 15 tháng 12.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Công an các cấp căn cứ Quy định này chủ động tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các cấp chỉ đạo các đơn vị, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện thống nhất đánh giá, phân loại phong trào trên địa bàn.

2. Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

3. Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ (qua Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc) để được hướng dẫn giải quyết. *Qua*

